

Bản Tổng Kết Hàng Năm, Năm Học 2007-2008

12342 Trask Avenue
Garden Grove, CA 92843
Điện Thoại: (714) 663-6215
Trang Nhà: www.ggsd.us

Lorena Luna Sánchez, Ed.D.
Hiệu Trưởng

Laura Schwalm, Ph.D.
Trưởng Khu Học Chánh

Vài Nét về Nhà Trường

Là một trong 70 trường thuộc Khu Học Chánh Garden Grove, trường Trung Học Santiago dạy từ lớp 9 đến lớp 12 cho học sinh cư ngụ tại các thành phố Santa Ana và Garden Grove.

Sự Tham Gia của Phụ Huynh

Có nhiều cơ hội để phụ huynh tham gia, qua các tổ chức phụ huynh hỗ trợ nhà trường, các câu lạc bộ hỗ trợ học sinh, các hội đồng nhà trường, và các uỷ ban cố vấn cấp khu học chánh.

Phụ huynh tại trường Trung Học Santiago tham dự các sinh hoạt như các câu lạc bộ phụ huynh hỗ trợ học sinh, các chương trình trình diễn nghệ thuật và hình ảnh, các hoạt động thể thao, các buổi họp của Hội Đồng Nhà Trường (School Site Council), Uỷ Ban Cố Vấn Học Sinh Trau Giỏi Anh Ngữ (English Learner Advisory Committee), đêm gặp gỡ giáo chức sau khi tựu trường (Back-to-School Night), buổi tiếp đón phụ huynh đến viếng lớp (Open House), các buổi lễ phát thưởng được tổ chức vào ban đêm, những buổi hướng dẫn cho những học sinh mới vào trường, những buổi họp phụ huynh chương trình AVID, những đêm phụ huynh gặp nhau tại tiệm Starbucks, những buổi hội thảo thuộc chương trình 10 Điều về Giáo Dục Phụ Huynh Cần Biết (The 10 Education Commandments for Parents), các buổi hội thảo hướng dẫn về trợ cấp tài chánh, đêm hướng dẫn về chương trình học đại học (College Nights), và đêm hướng dẫn phụ huynh về chương trình thi PSAT.

Xin liên lạc với hiệu trưởng của trường ở số (714) 663-6215 để biết rõ chi tiết về những sinh hoạt này.

Ban Giám Hiệu và Nhân Viên Yểm Trợ

Lãnh đạo giỏi là yếu tố cần thiết cho một trường học ưu tú. Trường Trung Học Santiago được đặt dưới sự lãnh đạo của hiệu trưởng Lorena Luna Sánchez, Ed.D., là một nhà giáo dục chuyên nghiệp với 13 năm kinh nghiệm. Bà được chỉ định làm hiệu trưởng trường Trung Học Santiago vào năm 2006.

Ngoài hiệu trưởng, ban giám hiệu có các phụ tá hiệu trưởng là bà Maria Martinez-Poulin, ông Todd Nirk, và ông Ryan Smith, các giáo viên tư vấn, trưởng ban phụ trách các sinh hoạt của học sinh, vị phụ trách tuyển lựa các vận động viên, trưởng các bộ môn, các thầy cô giáo, điều hợp viên chương trình Title I, thư ký nhà trường, và quản thủ thư viện. Trong số những trách nhiệm của mình, ban giám hiệu cố vấn về chương trình học và các chương trình ngoại khoá.

Ngoài ban giám hiệu, thầy cô giáo và các nhân viên chuyên môn còn có những nhân viên yểm trợ được huấn luyện đặc biệt để giúp cho học sinh. Những nhân viên này gồm có:

- Chuyên viên tâm lý (Psychologist)
- Chuyên viên dạy phát âm và luyện ngữ (Speech and Language Pathologist)
- Y tá / Phụ tá y tế (Nurse/Health Assistant)
- Quản thủ thư viện / nhân viên thư viện (Librarian/Library Aide)
- Các nhân viên liên lạc cộng đồng (Community Liaison Workers)
- Các nhân viên phụ trách an toàn cho trường (Campus Safety Assistants)
- Giáo viên tư vấn (Counselor)
- Giáo viên dạy thể dục cho các em khuyết tật (Adapted P.E. Teacher)
- Các phụ giáo (Instructional Aides)
- Chuyên viên giao tiếp cộng đồng (Community Outreach Specialist)
- Giáo viên dạy nhạc khí (Instrumental Music Teacher)
- Giáo viên dạy thanh nhạc (Vocal Music Teacher)
- Cảnh sát đặc trách học đường thuộc Sở Cảnh Sát Garden Grove (Special Officer GGPD)
- Giáo viên lớp bổ túc đặc biệt (Resource Specialist Teacher)
- Giáo viên lớp giáo dục đặc biệt trọn ngày (Special Day Class Teacher)
- Nhân viên phụ trách trắc nghiệm (School Testing Clerk)

Tôn Chỉ của Chúng Tôi

Hội Đồng Giáo Dục Khu Học Chánh Garden Grove có trách nhiệm cung cấp một chương trình giáo dục đặt trọng tâm vào thành tích học tập của học sinh, với tiêu chuẩn cao, và cơ hội cho tất cả học sinh đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết để có một cuộc sống có ích. Để thi hành trách nhiệm này, học sinh sẽ tham gia vào một chương trình giáo dục toàn diện được soạn thảo để đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Mục Tiêu của Chúng Tôi

Mục tiêu của Khu Học Chánh là bảo đảm tất cả học sinh khi ra trường có cùng cơ hội chọn lựa đồng đều bao gồm việc học tiếp lên đại học bốn năm, học nghề, hoặc theo đuổi một ngành chuyên môn. Để có được cơ hội lựa chọn giữa những hướng đi khác nhau học sinh cần phải đạt mức thành thạo theo tiêu chuẩn tiểu bang ấn định về những môn học chính và trong việc sử dụng tiếng Anh. Sự thành thạo này sẽ giúp học sinh được học những lớp khó ở trường trung học và tốt nghiệp để sẵn sàng lên đại học hoặc theo đuổi nghề chuyên môn.



Các Chương Trình Giảng Dạy của Trường

Khu học chánh nhận được tài trợ cho một số dịch vụ và chương trình đặc biệt. Trong số những chương trình đặc biệt, hiện nay tại trường có những chương trình sau đây:

- Chương trình GATE (Chương trình giáo dục dành cho học sinh có năng khiếu và giỏi)
- Chương trình giáo dục ngăn ngừa uống rượu hút thuốc (Alcohol and Tobacco Prevention Education)
- Các chương trình cho học sinh đang học tiếng Anh (Programs for English Language Learners)
 - ▶ Chương trình trợ cấp Khó Khăn Kinh Tế "Economic Impact Aid"
 - ▶ Chương trình Title III
- Chương trình giáo dục đặc biệt (Special Education)
- Chương trình cải tiến thư viện trường (School Library Improvement Program)
- Quỹ EETT tài trợ kỹ thuật cho trường (EETT School Technology Grant)
- Chương trình Title I
- Các chương trình học thêm ngoài giờ và học hè (Extended Day and Year Programs)
 - ▶ Các lớp dạy kèm sau giờ học cho học sinh gặp rắc rối khó khăn (After School Intervention Classes)
 - ▶ Các lớp sau giờ học giúp phát triển khả năng Anh ngữ (After School English Language Development Classes)
 - ▶ Lớp học hè và chương trình ELD (Summer School and ELD Academy)
- Quỹ tài trợ cho thư viện (Library Grant)
- Chương trình cá nhân quyết tâm tiến bộ (Advancement Via Individual Determination, viết tắt là AVID)
- Chương trình Đọc Là Nền Tảng (Reading Is Fundamental - RIF)
- Câu lạc bộ chương trình sau giờ học thuộc Câu Lạc Bộ Thanh Thiếu Niên Nam Nữ tại Garden Grove (The Club (After School Program)—Boys and Girls Clubs of Garden Grove)
- Chương trình GOALS thuộc Câu Lạc Bộ Thanh Thiếu Niên Nam Nữ tại Garden Grove (GOALS—Boys and Girls Clubs of Garden Grove)
- Chương trình quân sự trừ bị học đường ngành bộ binh (Army JROTC)

Khu Học Chánh Garden Grove nỗ lực giúp tất cả học sinh đều hưởng được chương trình giáo dục có phẩm chất cao theo tiêu chuẩn đã đề ra. Nhân viên nhà trường cùng quý vị phụ huynh trong toàn khu học chánh cùng tham gia để đề ra các quyết định thông qua các tổ chức như hội phụ huynh, hội đồng trường, Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh Trau Giỏi Anh Ngữ. Tại các trường trung học, nhân viên và phụ huynh cũng cùng tham gia vào các câu lạc bộ hỗ trợ học sinh.

Để có một cái nhìn toàn diện về thành tích con em, nhà trường sẽ kết hợp các bài thi trắc nghiệm như CAT6, Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn của California (California Standards Test), trắc nghiệm trình độ của khu học chánh đề ra với các bài thi khác do giáo viên hay các nhà xuất bản biên soạn, cùng với bài tập ở nhà, kết quả đánh giá qua các buổi dự lớp hoặc các tiểu án, tường trình và các bài thi dành cho các học sinh trong Chương Trình Trau Giỏi Anh Ngữ.

Mỗi niên khoá, trường cấp trung và trung học sẽ gửi về gia đình các em bốn phiếu điểm và bốn phiếu theo dõi tiến bộ học vấn.

Sử Dụng Internet Công Cộng

Những học sinh nào không có dịch vụ Internet tại nhà thì có thể sử dụng máy điện toán có Internet tại các thư viện công cộng tọa lạc trong Khu Học Chánh Garden Grove để tải xuống bài vở và xem Bản Tổng Kết Hàng Năm của Trường (School Accountability Report Cards). Xin xem dưới đây danh sách những thư viện trong vùng:

Thư Viện Công Cộng Anaheim (Anaheim Public Library)

Số điện thoại: (714) 765-1880

Địa chỉ Internet: www2.anaheim.net/custom.cfm?name=welcome_library.cfm

Thư Viện Công Cộng Quận Hạt Cam (Orange County Public Library)

Số điện thoại: (714) 566-3000

Địa chỉ Internet: www.ocpl.org

Dành cho những thành phố sau đây thuộc phạm vi Khu Học Chánh Garden Grove:

• Cypress • Garden Grove • Fountain Valley • Stanton • Westminster

Thư Viện Công Cộng Santa Ana (Santa Ana Public Library)

Số điện thoại: (714) 647-5250

Địa chỉ Internet: www.ci.santa-ana.ca.us/library/

Sách Giáo Khoa và Học Liệu: Hay, Mới và Có Sẵn Cho Các Em

Sách giáo khoa từ lớp mẫu giáo đến lớp 8 cho các môn Anh văn, toán, lịch sử - khoa học xã hội, y tế, ngoại ngữ, nghệ thuật hình ảnh - nghệ thuật trình diễn, và khoa học đã được khu học chánh chọn dựa theo sách đã được Bộ Giáo Dục tiểu bang chấp thuận. Hội Đồng Giáo Dục Khu Học Chánh Garden Grove đã chọn sách giáo khoa từ lớp 9 đến 12 cho những môn học kể trên. Sách giáo khoa từ lớp mẫu giáo đến lớp 12 của các môn toán, lịch sử-khoa học xã hội, khoa học, Anh văn bao gồm môn đọc, và ngoại ngữ đều theo sát với các tiêu chuẩn về nội dung đã được tiểu bang chấp thuận trong khuôn khổ của tiểu bang hoặc của quốc gia.

Tất cả học sinh trong Khu Học Chánh Garden Grove, kể cả học sinh đang học tiếng Anh, đều có đầy đủ sách giáo khoa và học liệu trong đó gồm dụng cụ phòng thí nghiệm khoa học ở cấp lớp 9 đến 12 ở trong tình trạng còn mới và còn tốt theo đúng các quy định của Bộ Giáo Dục. Sách giáo khoa và vật liệu học tập được cung cấp đầy đủ số lượng cho học sinh dùng trong lớp và mang về nhà.

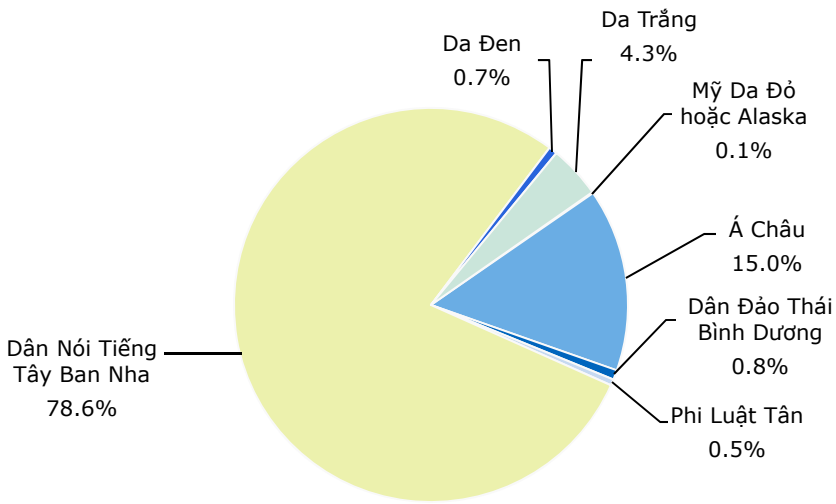
Sách giáo khoa các môn học chính hiện đang sử dụng tại trường và năm được chọn đưa vào sử dụng là:

Môn Học	Sử Dụng Từ Năm
Anh văn	2002-03
Toán	2000-01
Lịch Sử - Khoa Học Xã Hội	2006-07
Khoa Học	2007-08
Nghệ Thuật Hình Ảnh - Nghệ Thuật Trình Diễn	2007-08
Ngoại Ngữ	1999-00
Giáo Dục Sức Khỏe	2007-08

* Dữ kiện này được khu học chánh thu thập và kiểm chứng vào tháng Mười Một 2007.

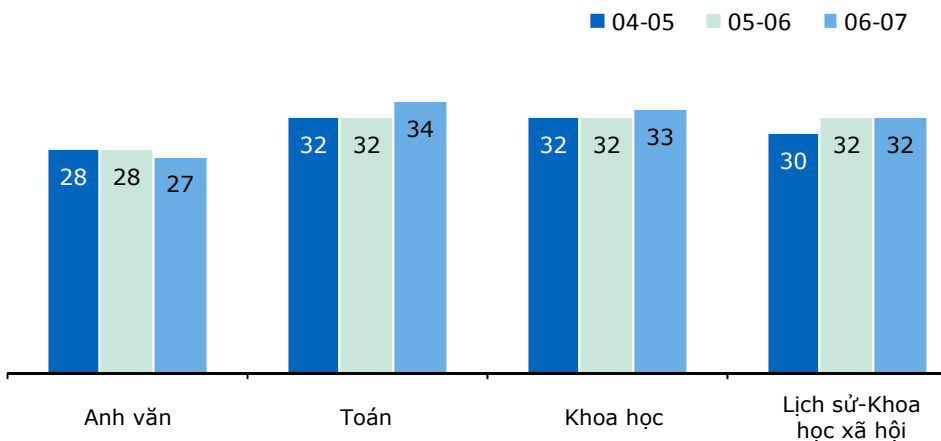
Số Học Sinh Ghi Danh và Thành Phần Sắc Dân

Trong năm học 2007-08 trường Trung Học Santiago có tổng số 2,081 học sinh.

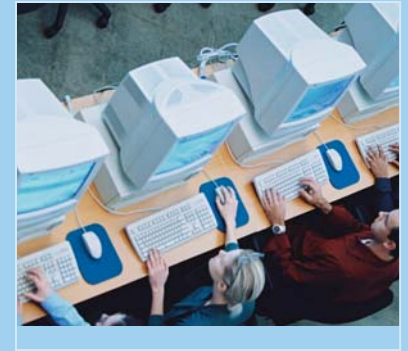


Sĩ Số Trong Lớp Theo Từng Môn

Dưới đây là sĩ số học sinh trung bình mỗi lớp trong 3 năm qua.



Số Học Sinh Trong Mỗi Lớp – Số Lớp Tính Theo Sĩ Số Học Sinh									
Môn Học	2004-05			2005-06			2006-07		
	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+
Anh văn	19	36	27	19	31	27	22	33	26
Toán	3	30	26	4	27	34	4	14	42
Khoa học	3	17	24	4	9	33	5	8	33
Lịch sử-Khoa học xã hội	3	32	14	2	18	28	1	25	21



Sự An Toàn Ở Trường

Duy trì một môi trường học an toàn và trật tự là rất cần thiết cho việc học. Tất cả các trường trong khu học chánh đều đóng kín cổng và khách khi đến viếng thăm trường phải lập tức ghi tên tại văn phòng trường trước khi bước chân vào khuôn viên trường. Việc ra vào trường được ban giám hiệu, thầy cô giáo, các vị giáo viên tư vấn, và các nhân viên phụ trách an toàn cho trường theo dõi.

Tất cả các trường đều lập các ban bảo vệ an toàn cho nhân viên và phải có những kế hoạch tối hảo để bảo vệ an toàn cho trường được duyệt lại và cập nhật vào mỗi đầu năm học. Những kế hoạch bảo vệ an toàn này gồm có các biện pháp đối phó tình trạng khẩn cấp, hiểu rõ các cấp báo động về an ninh của Bộ Nội An, nội quy của trường và quy định về cách ăn mặc của học sinh.

Các ban bảo vệ an toàn cho trường gồm nhân viên ban giảng huấn và nhân viên văn phòng họp với nhau để bàn thảo về việc bảo vệ an toàn cho học sinh và toàn trường. Vào đầu năm học tất cả học sinh đều được phát cuốn cẩm nang an toàn khi có động đất. Các buổi thực tập phòng cháy được tổ chức hàng tháng tại các trường tiểu học, ít nhất một năm 4 lần tại các trường cấp trung, và một năm 2 lần tại các trường trung học. Các buổi thực tập ẩn núp (khi động đất và trong trường hợp khẩn cấp) được tổ chức mỗi ba tháng tại các trường tiểu học và ít nhất mỗi học kỳ một lần tại các trường cấp trung và trung học.

Tình Trạng Phòng Ốc của Trường – Kết Quả Kiểm Tra và Đánh Giá

Bảng dưới đây tóm tắt kết quả kiểm tra mới nhất về tình trạng sân bãi, phòng ốc, và phòng vệ sinh của trường. Mẫu Kiểm Tra Phòng Ốc (Facilities Inspection Tool, viết tắt là FIT) được dùng để ghi rõ phòng ốc ở trường có trong tình trạng “còn tốt” hay không dựa theo những yếu tố kiểm tra được liệt kê dưới đây. Phụ huynh có thể nói chuyện với hiệu trưởng để biết thêm chi tiết về tình trạng phòng ốc của trường.

Tình Trạng và Những Sự Bảo Trì Phòng Ốc của Trường				
Hạng Mục Đã Được Kiểm Tra	Tình Trạng Bảo Trì			
	Tốt	Khá	Xấu	
Khí đột rò rỉ	✓			
Hệ thống máy móc	✓			
Cửa sổ / Cửa ra vào / Cổng (trong và ngoài)	✓			
Bề mặt bên trong (tường, sàn, và trần)	✓			
Vật liệu nguy hiểm (trong và ngoài)	✓			
Cấu trúc hư hại	✓			
An toàn hỏa hoạn	✓			
Điện (trong và ngoài)	✓			
Sâu mọt/Chuột bọ phá hoại	✓			
Vòi nước uống (trong và ngoài)	✓			
Phòng vệ sinh	✓			
Cống rãnh	✓			
Sân chơi/Sân trường	✓			
Mái nhà	✓			
Tình trạng sạch sẽ tổng quát	✓			
Tóm Tắt Tổng Quát Tình Trạng Phòng Ốc				
Hạng Mục Được Kiểm Tra	Rất tốt	Tốt	Khá	Xấu
Tóm tắt tổng quát		✓		

Ngày kiểm tra trường và hoàn tất mẫu FIT: Tháng Mười Hai 2007

Các Giáo Viên Tư Vấn Việc Học

Con Số Giáo Viên Tư Vấn Việc Học (tương đương toàn thời gian)	Tỷ Lệ Học Sinh Cho Mỗi Giáo Viên Tư Vấn Việc Học
4.0	520.25

Giáo Viên Tư Vấn Phụ

Khu học chánh đã tăng cường thêm 11 giáo viên tư vấn phụ cho các trường trung học nhằm tập trung giúp các học sinh bị rớt hoặc có thể bị rớt kỳ thi tốt nghiệp trung học (High School Exit Exam), cũng như giúp cho các học sinh có thể không được tốt nghiệp vì chưa học hết chương trình.

Tình Trạng Phòng Ốc của Trường – Tin Tức Tổng Quát

Khu Học Chánh Garden Grove hãnh diện đã duy trì được phòng ốc sạch đẹp, giúp ích cho việc giảng dạy và học tập. Ban vệ sinh trường và ban bảo trì của khu học chánh tổ chức một hệ thống kiểm tra nhằm bảo đảm tất cả phòng ốc, sân bãi, đều sạch sẽ, an toàn, được bảo quản kỹ, để toàn cơ sở trong tình trạng còn tốt. Tất cả phòng học, sân chơi và nơi làm việc của nhân viên đều đáp ứng các quy định của Bộ Luật Giáo Dục về mật độ của mỗi phòng hay sân chơi.

Hội Đồng Giáo Dục đã chuẩn thuận một chương trình bảo quản 5 năm để nâng cấp trường lớp, trong khi đó các dự án sửa sang lớn được chuẩn thuận hàng năm khi có nhu cầu. Một nhóm thuộc khu học chánh chuyên đi tẩy xóa hình chữ vẽ bậy nhằm giúp gìn giữ trường lớp đẹp đẽ.

Trường Trung Học Santiago khai khoá vào năm 1960. Trường có 62 phòng học cố định và 17 phòng học tiền chế. Ngoài ra, trường còn có một thư viện, 4 phòng thực tập máy điện toán, một xưởng mộc, một lớp dạy sửa xe, một phòng tập thể dục, một sân chơi thể thao, 2 hồ bơi, và một phòng ăn lớn trong nhà.

Những chương trình tu bổ vừa hoàn tất tại trường trong thời gian gần đây gồm có việc tân trang các lớp học khoa học, sửa chữa lại mái nhà và tráng lại sân chơi quần vợt.

Đuổi Học Tạm Thời và Đuổi Luôn

Tỷ Lệ Học Sinh Bị Đuổi Học Tạm Thời và Bị Đuổi Luôn						
	Trường			Khu Học Chánh		
	2004-05	2005-06	2006-07	2004-05	2005-06	2006-07
Tỷ Lệ Bị Đuổi Học Tạm Thời	0.113	0.115	0.057	0.138	0.147	0.137
Tỷ Lệ Bị Đuổi Luôn	0.002	0.006	0.001	0.002	0.003	0.002

Đuổi Học Tạm Thời và Đuổi Luôn

Bảng kế bên trình bày tỷ lệ học sinh bị đuổi học tạm thời và bị đuổi luôn ở cấp trường và ở cấp khu học chánh trong khoảng thời gian 3 năm trở lại đây.

Các Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang

Tỷ Lệ Phần Trăm Học Sinh Đạt Trình Độ Thông Thạo hoặc Cao									
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang California		
Năm Kiểm Tra	04-05	05-06	06-07	04-05	05-06	06-07	04-05	05-06	06-07
Anh Văn	28%	31%	34%	40%	43%	45%	40%	42%	43%
Toán	17%	18%	17%	47%	49%	47%	38%	40%	40%
Khoa Học	29%	30%	38%	30%	41%	46%	27%	35%	38%
Lịch sử-Khoa học xã hội	37%	34%	40%	40%	43%	46%	32%	33%	33%

Các Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn của California (California Standards Tests)

Các Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn của California chỉ dành cho học sinh tại các trường công trong tiểu bang California. Các trắc nghiệm này nhằm đánh giá thành quả học tập của học sinh so với các tiêu chuẩn giáo dục của tiểu bang California (California Academic Content Standards) và nhận xét về trình độ của các em dựa trên kiến thức về từng môn ở mỗi cấp lớp học.

Vì các trắc nghiệm nhằm để đo lường mức độ học sinh đạt được các tiêu chuẩn hơn là để so sánh với các học sinh khác nên kết quả được báo cáo theo trình độ. Có năm trình độ là:

- **Cao (Advanced)**
(vượt tiêu chuẩn tiểu bang)
- **Thông Thạo (Proficient)**
(đạt tiêu chuẩn tiểu bang)
- **Căn Bản (Basic)**
- **Hơi Kém (Below Basic)**
- **Quá Kém (Far Below Basic)**

Khi học sinh đạt trình độ thông thạo hoặc cao thì có nghĩa là học sinh đạt các tiêu chuẩn của tiểu bang về môn học đó.

Bảng kế bên trình bày tỷ lệ phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo hoặc cao ở môn Anh văn, toán, khoa học và lịch sử-khoa học xã hội. Để có bản tường trình đầy đủ tất cả các môn và điểm số theo cấp lớp, xin ghé vào địa chỉ: <http://star.cde.ca.gov/>.

Kết Quả Bài Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn của California Theo Phân Nhóm thuộc các môn: Anh Văn, Toán, Khoa Học, Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội

Tỷ Lệ Phần Trăm Học Sinh Đạt Trình Độ Thông Thạo hoặc Cao				
Kết Quả Học Kỳ Mùa Xuân 2007				
Phân Nhóm	Anh Văn	Toán	Khoa Học	Lịch sử-Khoa học xã hội
Nam sinh	29%	18%	36%	39%
Nữ sinh	39%	16%	40%	41%
Học sinh nghèo	33%	16%	35%	38%
Học sinh trau dồi tiếng Anh	8%	7%	14%	15%
Học sinh khuyết tật	4%	2%	2%	5%
Học sinh nhận dịch vụ di chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đen	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Á Châu	65%	45%	70%	68%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc gốc Mỹ La-tinh	28%	12%	31%	33%
Học sinh gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	44%	19%	60%	46%

❖ Trường hợp chỉ có 10 học sinh dự thi hay ít hơn thì trường sẽ không công bố kết quả điểm thi vì hai lý do: giữ kín danh tánh học sinh và về thống kê, như vậy không chính xác.

Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (Adequate Yearly Progress) (2006-07)

Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (AYP)				
	Trường		Khu Học Chánh	
Đạt Toàn Bộ Mức AYP	Có		Không	
Tiêu Chuẩn của Mức AYP	Anh văn	Toán	Anh văn	Toán
Tỷ Lệ Tham Gia	Có	Có	Có	Có
Phần Trăm Đạt Mức Thông Thạo	Có	Có	Không	Có
Chi Số API	Có		Có	
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Có		Có	

Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (Adequate Yearly Progress)

Đạo luật Giáo Dục Cho Mọi Trẻ Em (NCLB Act) của liên bang quy định rằng tất cả trường và khu học chánh phải đạt được các quy định về Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (Adequate Yearly Progress, viết tắt là AYP). Để đạt được các tiêu chuẩn này, các trường công và khu học chánh tại tiểu bang California phải đạt hoặc vượt tiêu chuẩn trong 4 lãnh vực:

1. Tỷ lệ học sinh tham gia trong các cuộc kiểm tra đánh giá trên toàn tiểu bang
2. Tỷ lệ phần trăm học sinh đạt mức thông thạo trong các cuộc kiểm tra đánh giá của tiểu bang
3. Điểm số API
4. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học

Để có bản tường trình chi tiết về Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/.

Chỉ Số Về Trình Độ Học (Academic Performance Index)

Phân Hạng Chỉ Số về Trình Độ Học (API) – So Sánh Trong 3 Năm			
	2003-04	2004-05	2005-06
Phân Hạng API Trên Toàn Tiểu Bang	4	4	5
Phân Hạng API của Các Trường Tương Đương	10	9	10

Chỉ Số Về Trình Độ Học (Academic Performance Index)

Chỉ Số Về Trình Độ Học (viết tắt là API) là sự đo lường hàng năm về trình độ học và sự tiến bộ của các trường tại California. Chỉ số API dựa trên thang điểm từ 200 đến 1,000, với 800 điểm được ấn định là mục tiêu cho toàn tiểu bang. Các trường được phân hạng theo điểm 10 từ 1 (thấp nhất) đến 10 (cao nhất). Trường được so sánh với 100 trường khác có "cùng các đặc tính" dựa theo thống kê. Các bảng kê bên trình bày dữ kiện về phân hạng API và sự tăng trưởng API của trường trong 3 năm qua. Để biết thêm chi tiết, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/ac/ap.

So Sánh Trong 3 Năm Sự Tiến Triển về Chỉ Số về Trình Độ Học (API) Theo Nhóm Học Sinh				
Nhóm	Chỉ Số API Thật Sự Thay Đổi			Điểm API Năm Học 2006-07
	2004-05	2005-06	2006-07	
Tất cả học sinh tại trường	27	11	19	711
Học sinh da đen	■	■	■	■
Học sinh da đỏ hoặc gốc Alaska	■	■	■	■
Học sinh gốc Á Châu	46	2	4	838
Học sinh gốc Phi Luật Tân	■	■	■	■
Học sinh gốc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc gốc Mỹ La-tinh	28	15	18	684
Học sinh gốc đảo Thái Bình Dương	■	■	■	■
Học sinh da trắng	■	■	■	■
Học sinh nghèo và thiệt thòi xã hội	22	12	21	702
Học sinh đang học tiếng Anh	+	24	13	679
Học sinh khuyết tật	+	5	20	414

* Điểm chỉ số API của học sinh đang học tiếng Anh và học sinh bị khuyết tật đã được báo cáo lần đầu tiên trong chu kỳ API năm học 2005-06.

■ Chỉ báo cáo dữ kiện cho các phân nhóm có số lượng đáng kể.

Ghi Chú về Việc Trắc Nghiệm: Số liệu báo cáo chỉ nêu những nhóm học sinh chiếm đa số. Các trường nào (1) có các nhóm học sinh dưới 100 em thì chưa có số liệu HOẶC (2) các nhóm học sinh chỉ chiếm 15% trên tổng số học sinh toàn trường và có dưới 50 em đạt điểm hợp lệ cũng không có số liệu cụ thể.

Kết Quả Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học của Tiểu Bang California (The California High School Exit Exam, viết tắt là CAHSEE) chính yếu là để chứng minh học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp tại tiểu bang California; nhưng kết quả của kỳ thi này cũng được dùng để quyết định mức tiến bộ tối thiểu hàng năm (AYP) đối với các trường trung học, theo quy định của đạo luật liên bang NCLB. Kỳ thi CAHSEE có phần thi Anh văn và Toán, nhằm để tính toán mức tiến bộ tối thiểu hàng năm. Kỳ thi này định ra 3 mức kết quả: cao, thành thạo, và kém. Xin lưu ý rằng điểm mà học sinh đạt được mức thành thạo trong các năm khác với điểm đậu tốt nghiệp. Bảng bên dưới đây trình bày tỷ lệ học sinh đạt được mức Thông Thạo (Proficient) hoặc Cao (Advanced) trong 3 năm trở lại đây.

Tỷ Lệ Phần Trăm Học Sinh Đạt Trình Độ Thông Thạo hoặc Cao						
	Anh văn			Toán		
	04-05	05-06	06-07	04-05	05-06	06-07
Trường	43.5%	40.9%	40.3%	38.0%	43.3%	49.0%
Khu Học Chánh	53.0%	53.4%	51.1%	55.0%	57.4%	61.4%
Tiểu Bang California	49.0%	51.1%	48.6%	45.2%	46.8%	49.9%

Kết Quả Kỳ Thi CAHSEE Theo Nhóm Học Sinh: Môn Anh Văn (2006-07)

Bảng bên dưới đây trình bày kết quả theo tỷ lệ phần trăm các nhóm học sinh đạt được trong kỳ thi gần đây nhất về môn tiếng Anh.

Tỷ Lệ Phần Trăm Học Sinh Đạt Trình Độ Thông Thạo hoặc Cao			
Phân nhóm	Anh văn		
	Không Thông Thạo	Thông Thạo	Cao
Tất Cả Học Sinh	59.7%	25.2%	15%
Nam sinh	65.6%	21.1%	13.3%
Nữ sinh	54.3%	29.1%	16.7%
Học sinh nghèo và thiệt thòi xã hội	60.4%	25.8%	13.9%
Học sinh đang học tiếng Anh	77.9%	20.3%	1.8%
Học sinh khuyết tật	97.6%	2.4%	0%
Học sinh nhận dịch vụ học sinh di chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖
Học sinh da đen	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc Alaska	❖	❖	❖
Học sinh gốc Á Châu	34.4%	25%	40.6%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖
Học sinh gốc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc gốc Mỹ La-tinh	65.6%	24.8%	9.6%
Học sinh gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	33.3%	37.5%	29.2%

❖ Trường hợp chỉ có 10 học sinh dự thi hay ít hơn thì trường sẽ không công bố kết quả điểm thi vì hai lý do: giữ kín danh tánh học sinh và về thống kê, như vậy không chính xác.

Các Môn Học Trình Độ Cao (Advanced Placement Courses) (2006-07)

Theo sau đây là danh sách những môn học trình độ cao (Advanced Placement, viết tắt là AP) được dạy tại trường. Tại trường chúng ta, 3.3% học sinh ghi danh học trong tổng số 8 lớp AP. Có thể tìm biết thêm tin tức về việc học sinh ghi danh trong các lớp AP tại địa chỉ <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Các Môn Học Trình Độ Cao	Con Số Các Lớp "AP" Có Tại Trường
Khoa Học Điện Toán (Computer Science)	0
Anh văn (English)	1
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Biểu Diễn (Fine and Performing Arts)	0
Ngoại Ngữ (Foreign Language)	1
Toán (Mathematics)	2
Science (Khoa Học)	2
Social Science (Khoa Học Xã Hội)	2
Tất cả các môn	8



Kết Quả Kỳ Thi CAHSEE Theo Nhóm Học Sinh: Môn Toán (2006-07)

Bảng bên dưới đây trình bày kết quả theo tỷ lệ phần trăm các nhóm học sinh đạt được trong kỳ thi gần đây nhất về môn Toán.

Tỷ Lệ Phần Trăm Học Sinh Đạt Trình Độ Thông Thạo hoặc Cao			
Phân nhóm	Toán		
	Không Thông Thạo	Thông Thạo	Cao
Tất Cả Học Sinh	51%	31.3%	17.7%
Nam	55.3%	29.2%	15.5%
Nữ	46.8%	33.3%	19.8%
Học sinh nghèo và thiệt thòi xã hội	52.6%	30.5%	17%
Học sinh đang học tiếng Anh	65.6%	27.1%	7.2%
Học sinh khuyết tật	90.6%	9.4%	0%
Học sinh nhận dịch vụ học sinh di chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖
Học sinh da đen	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc Alaska	❖	❖	❖
Học sinh gốc Á Châu	23.4%	26.6%	50%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖
Học sinh gốc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc gốc Mỹ La-tinh	57.4%	30.3%	12.3%
Học sinh gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	20.8%	58.3%	20.8%

❖ Trường hợp chỉ có 10 học sinh dự thi hay ít hơn thì trường sẽ không công bố kết quả điểm thi vì hai lý do: giữ kín danh tánh học sinh và về thống kê, như vậy không chính xác.

Việc Hoàn Tất Các Điều Kiện Tất Yếu Để Tốt Nghiệp Trung Học

Nhóm	Việc Hoàn Tất Các Điều Kiện Tất Yếu Để Tốt Nghiệp Trung Học	
	Trường	Khu Học Chánh
Tất Cả Học Sinh	94.9%	96.1%
Học sinh nghèo và thiệt thòi xã hội	93.9%	95.3%
Học sinh đang học tiếng Anh	87.5%	88.0%
Học sinh khuyết tật	100.0%	98.9%
Học sinh da đen	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc Alaska	❖	❖
Học sinh gốc Á Châu	96.9%	96.1%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖
Học sinh gốc nói tiếng Tây Ban Nha hoặc gốc Mỹ La-tinh	93.7%	95.0%
Học sinh gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖
Học sinh da trắng	❖	97.7%

❖ Trường hợp chỉ có 10 học sinh dự thi hay ít hơn thì trường sẽ không công bố kết quả điểm thi vì hai lý do: giữ kín danh tánh học sinh và về thống kê, như vậy không chính xác.

Kiểm Tra của Tiểu Bang California về Tình Trạng Thể Chất (California Physical Fitness Test)

Vào mỗi mùa xuân, tất cả học sinh các lớp 5, 7, và 9 phải tham dự cuộc Kiểm Tra của Tiểu Bang California về Tình Trạng Thể Chất (California Physical Fitness Test, viết tắt là PFT). Cuộc kiểm tra này nhằm xem xét 6 yếu tố duy trì thể chất khỏe mạnh:

1. Sự điều hoà hơi thở (Aerobic Capacity)
2. Thân hình đều đặn (Body Composition)
3. Sức mạnh ở vùng bụng (Abdominal Strength)
4. Sức cơ giãn của thân hình (Trunk Extension Strength)
5. Sức mạnh phần trên cơ thể (Upper Body Strength)
6. Sự dẻo dai của cơ thể (Flexibility)

Để đạt tiêu chuẩn thể chất tốt, học sinh phải đạt điểm trong ô thể chất sức khỏe tốt (Healthy Fitness Zone, viết tắt là HFZ) thuộc tất cả sáu lãnh vực kiểm tra. Trong năm học 2006-07, 43.6% phần trăm học sinh lớp 9 tại trường đạt điểm trong ô HFZ. Để biết thêm chi tiết về cuộc giám định của Tiểu Bang California về Tình Trạng Thể Chất, xin ghé vào địa chỉ: www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/.

Để Hội Đủ Điều Kiện Tốt Nghiệp Trung Học

Học sinh tại các trường công ở California phải thi đậu cả hai phần Anh văn và Toán của Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học Tiểu Bang California (California High School Exit Examination, viết tắt là CAHSEE) mới được nhận bằng tốt nghiệp. Những học sinh nào khi vào đầu năm học 2006-07 mà học lớp 12 thì nên tham khảo bảng kế bên đây. Bản này trình bày theo nhóm học sinh về tỷ lệ phần trăm những em đã hội đủ điều kiện của tiểu bang và địa phương để hoàn tất lớp 12, trong đó bao gồm việc đậu cả hai phần của kỳ thi CAHSEE hoặc nhận được giấy miễn thi của địa phương hoặc của tiểu bang. Để biết thêm chi tiết, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ta/tg/hs/.

Việc Hoàn Tất Các Môn Học Đã Được Vào Hệ Thống UC/CSU (2006-07)

Việc Được Nhận Vào Hệ Thống Đại Học California (UC) và Hệ Thống Đại Học Tiểu Bang California (CSU)	
	Trường này
Số học sinh ghi danh học các môn học để được nhận vào UC/CSU	69.1%
Học sinh lớp mười hai đã hoàn tất tất cả các môn học để được nhận vào UC/CSU	27.9%

Các Môn Học Đã Được Vào Hệ Thống UC/CSU

Các Môn Học Bắt Buộc Để Được Nhận Vào Hệ Thống UC/CSU		
Môn Học tại Trường Trung Học	Những Điều Kiện Để Được Nhận Vào Đại Học của Hệ Thống UC	Những Điều Kiện Để Được Nhận Vào Đại Học của Hệ Thống CSU
Anh văn	4 năm những môn học được chấp thuận	4 năm những môn học được chấp thuận
Toán	3 năm, bao gồm môn đại số học, hình học, và đại số học bậc trung (nên học 4 năm)	3 năm, bao gồm môn đại số học, hình học, và đại số học bậc trung
Khoa học xã hội	2 năm môn lịch sử/khoa học xã hội, bao gồm 1 năm môn lịch sử Hoa Kỳ hoặc nửa năm môn lịch sử Hoa Kỳ và nửa năm môn công dân hoặc chính quyền Hoa Kỳ; và 1 năm môn lịch sử, văn hóa, và địa lý thế giới	2 năm, bao gồm 1 năm môn lịch sử Hoa Kỳ hoặc môn lịch sử và chính quyền Hoa Kỳ và 1 năm môn khoa học xã hội khác được chấp thuận
Khoa học	2 năm và phải thực tập trong phòng thí nghiệm, chọn giữa các môn sinh vật học, hóa học, và vật lý học (nên học 3 năm)	2 năm, bao gồm 1 năm môn sinh vật học và 1 năm môn khoa học tự nhiên cộng với thực tập phòng thí nghiệm
Ngoại ngữ	2 năm học cùng một ngoại ngữ (nên học 3 năm)	2 năm học cùng một ngoại ngữ
Nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật trình diễn	1 năm môn nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật trình diễn, chọn một trong những thể loại sau đây: khiêu vũ, kịch nghệ, âm nhạc, hoặc phim ảnh	1 năm môn nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật trình diễn, chọn một trong những thể loại sau đây: khiêu vũ, kịch nghệ, âm nhạc, hoặc phim ảnh
Những môn nhiệm ý	1 năm*	1 năm*
Tổng cộng	15 (7 môn trong 2 năm cuối)	15

* Những môn tự chọn phải được chọn từ danh sách những môn được chấp thuận thuộc môn lịch sử, Anh văn, toán học cao cấp, thực tập phòng thí nghiệm, ngoại ngữ, khoa học xã hội, hoặc mỹ thuật.

Tỷ Lệ Học Sinh Tốt Nghiệp và Bỏ Học Nửa Chừng

Bảng bên dưới đây trình bày tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và bỏ học nửa chừng mỗi năm tại trường, tại khu học chánh, và tại tiểu bang trong khoảng thời gian 3 năm trở lại đây mà nhà trường ghi nhận được.

	Tỷ Lệ Học Sinh Tốt Nghiệp và Bỏ Học Nửa Chừng								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang California		
	03-04	04-05	05-06	03-04	04-05	05-06	03-04	04-05	05-06
Tỷ Lệ Bỏ Học Nửa Chừng (1 năm)	0.2%	0.3%	1.3%	0.7%	0.7%	0.8%	3.2%	3.1%	3.5%
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	96.6%	98.6%	93.7%	96.4%	97.2%	95.8%	85.3%	85.0%	83.0%

Việc Hoàn Tất Các Môn Học Đã Được Vào Hệ Thống UC/CSU (2006-07)

Bảng kể bên đây trình bày hai tiêu chuẩn để đánh giá liên quan đến các môn cần học để được nhận vào hệ thống Đại Học California (University of California, viết tắt là UC) và/hoặc hệ thống Đại Học Tiểu Bang California (California State University, viết tắt là CSU) trong năm học gần đây nhất. Có thể tìm hiểu thêm tin tức về số học sinh ghi danh học và hoàn tất các môn học bắt buộc để được nhận vào hệ thống UC/CSU tại địa chỉ <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Các Môn Học Đã Được Vào Hệ Thống UC/CSU

Bảng kể bên đây trình bày thông tin về những điều kiện tối thiểu để được nhận vào hệ thống Đại Học California (UC) và hệ thống Đại Học Tiểu Bang California (CSU). Để biết thêm chi tiết, xin ghé vào địa chỉ www.cde.ca.gov/ci/gs/hs/hsgtable.asp.

Để được nhận vào hệ thống UC, học sinh phải hoàn tất những môn học được liệt kê trong bảng danh sách các môn học và đạt một trong ba tiêu chuẩn để được chọn:

- Đạt tiêu chuẩn của tiểu bang
- Đạt tiêu chuẩn của địa phương
- Đạt tiêu chuẩn chỉ do bài thi mà thôi

Để được nhận vào hệ thống CSU, học sinh phải hoàn tất những môn học được liệt kê trong bảng danh sách các môn học, cũng như đạt được số điểm ấn định cho một số lớp học và đủ điểm thi.

Để biết thêm tin tức về việc được nhận vào cả hai hệ thống UC và CSU, xin vui lòng ghé vào địa chỉ www.californiacolleges.edu/admissions/admissions.asp.

Các Chương Trình Hướng Nghiệp và Huấn Nghề

Chương trình hướng nghiệp và huấn nghề (Career Technical Education, viết tắt là CTE) của Khu Học Chánh Garden Grove theo đúng các tiêu chuẩn do tiểu bang đề ra, theo đó các thầy cô giáo thực hiện đúng quy định của chương trình CTE bằng cách soạn những chương trình học với mục đích củng cố các kiến thức về lý thuyết, về nghề, và về kỹ thuật của học sinh tham gia trong chương trình. Các giáo viên chương trình CTE và Chương Trình Huấn Nghề Cấp Vùng (Regional Occupational Program, viết tắt là ROP) tại mỗi trường trung học trong khu học chánh vạch ra một hoặc nhiều hướng chọn nghề để giúp cho học sinh tiến lên trong việc học, dẫn đến kết quả là có được một mảnh bằng đại học. Vì các lớp học đều đặt trọng tâm vào việc huấn nghề, mục tiêu ở đây là tạo nhiều cơ hội để học sinh có dịp quan sát, đi kèm theo học nghề, hoặc được tham gia học hỏi kinh nghiệm ở những công việc ngoài chương trình học ở trường. Trường cũng giúp học sinh tìm hiểu về kỹ thuật bằng cách cung cấp máy điện toán, nhu liệu điện toán để hoạ hình, trình bày đồ án, hoạ kiểu bằng kỹ thuật số và tạo hình nghệ thuật.

Khi học các lớp thuộc chương trình CTE và ROP, học sinh còn có cơ hội mở mang kiến thức về môn Anh văn, toán, và khoa học qua các dự án hợp tác giữa các giáo viên dạy các môn phổ thông và các giáo viên dạy chương trình CTE-ROP – là tiêu điểm của luật liên bang về các chương trình CTE. Những thành phần dân số đặc biệt cũng là mục tiêu của luật này, với việc đặt trọng tâm là sự bình đẳng giới tính và các ngành nghề ít được biết đến. Ví dụ như nữ sinh được khuyến khích đi làm những ngành nghề đòi hỏi trình độ cao và lương cao mà trước đây thường do nam sinh đảm trách.

Sự cạnh tranh toàn cầu đòi hỏi lực lượng lao động phải được huấn luyện kỹ và có trình độ cao để có thể thích ứng với những xu thế kinh doanh mới hoặc với công việc mới. Chương trình CTE đặt nặng nội dung sâu rộng đi song hành với tiêu chuẩn nghề nghiệp do tiểu bang đề ra nên tạo được cho học sinh một cơ hội độc đáo để có được năng lực đó qua việc phối hợp biên soạn bài học hoặc học tập bằng tiểu án nhằm giúp học sinh chuyển nghề một cách dễ dàng. Ngoài ra chương trình CTE cũng dạy học sinh các thuật ngữ chuyên môn bằng tiếng Anh để hỗ trợ cho việc học nghề sau này. Ngoài ra các giáo viên qua chương trình CTE và ROP còn giúp cho học sinh biết cách vận dụng cách suy nghĩ, biết giao thiệp, biết cư xử có đạo đức và hiểu rõ giá trị cá nhân mình.

Trường có những lớp CTE và ROP sau đây:

- Các ứng dụng trong ngành điện toán
- Đánh máy chữ
- Hiểu biết về con trẻ
- Công nghệ thời trang
- Soạn thảo văn bản bậc cao cấp
- Điện toán đồ hoạ
- Cách sống của người trưởng thành
- Hiểu biết về con trẻ
- Thực phẩm
- Phương tiện máy móc ngành mộc
- Các ngành nghề trong lãnh vực sửa xe

Việc Tham Gia Chương Trình Hướng Nghiệp và Huấn Nghề (2006-07)

Dữ Kiện về Chương Trình Hướng Nghiệp và Huấn Nghề (2006-07)	
Tiêu Chuẩn Để Đánh Giá	Trường
Số Học Sinh Lớp 9 Đến Lớp 12 Tham Gia Chương Trình CTE	478
Số Học Sinh Lớp 12 Hoàn Tất Chương Trình	2
Tỷ Lệ Học Sinh Lớp 12 Hoàn Tất Chương Trình CTE và Tốt Nghiệp Trung Học	50%
Tỷ Lệ Các Lớp CTE Tiếp Nối hoặc Trùng Với Các Lớp Ở Đại Học	33%

Ủy Ban Cố Vấn Chương Trình Hướng Nghiệp và Huấn Nghề

Nhằm hỗ trợ các chương trình CTE, khu học chánh tổ chức các buổi họp của ban cố vấn chương trình hướng nghiệp và huấn nghề với sự góp mặt của đại diện những ngành nghề và doanh nghiệp sau đây:

- Cơ sở thú y, tiệm bán thú vật nuôi trong nhà, và những nhà chăm sóc thú vật
- Các ngân hàng và công ty dịch vụ tài chánh
- Tiệm hoa và những chuyên viên cắm hoa
- Tiệm buôn và tiệm bán lẻ các sản phẩm đặc biệt
- Quản lý nhà hàng và chủ nhà hàng
- Nhà cung cấp thức ăn
- Đầu bếp
- Các công ty tiếp thị toàn cầu
- Nhân viên phục vụ khách hàng
- Kế toán viên công chứng
- Tiểu thương và doanh nghiệp
- Nhà cung cấp dịch vụ y tế
- Chuyên viên y tế cấp cứu
- Nhân viên phòng mạch
- Nhà trẻ và những người giữ trẻ
- Chuyên viên điện toán
- Chuyên viên mạng và máy chủ
- Quan tòa
- Luật sư
- Nhân viên gắn sửa máy lạnh, máy sưởi và tủ lạnh
- Chuyên viên truyền hình và sản xuất băng hình

Giám đốc chương trình ROP của khu học chánh là người đại diện chính của ban này.



Những Lớp Dạy Các Môn Chính Được Giảng Dạy Bởi Các Giáo Viên Thuộc Chương Trình Giáo Dục Cho Mọi Trẻ Em (2006-07)

Bảng này trình bày tỷ lệ phần trăm những môn học chính được giảng dạy bởi các giáo viên thuộc lẫn không thuộc chương trình Giáo Dục Cho Mọi Trẻ Em (NCLB) tại trường này, tại tất cả trường trong khu học chánh, tại các trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo, và tại các trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo trong khu học chánh. Có thể tìm hiểu thêm nhiều thông tin về tiêu chuẩn trình độ giáo viên theo quy định của chương trình NCLB tại trang nhà của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California ở địa chỉ: <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Những Môn Chính Do Giáo Viên Thuộc Chương Trình NCLB (Chương Trình Giáo Dục Cho Mọi Trẻ Em) Giảng Dạy		
	% Các Lớp Do Giáo Viên Thuộc Chương Trình NCLB Giảng Dạy	% Các Lớp Do Giáo Viên Không Thuộc Chương Trình NCLB Giảng Dạy
Trường Đây	95.8%	4.2%
Tất Cả Trường Trong Khu Học Chánh	98.1%	1.9%
Các trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo trong khu học chánh	100.0%	0.0%
Các trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo trong khu học chánh	98.4%	1.6%

Khả Năng Giảng Dạy của Giáo Viên

Bảng dưới đây trình bày con số giáo viên được phân bổ đến trường với bằng sư phạm thực thụ, không có bằng sư phạm thực thụ, và những thầy cô giáo dạy ngoài lãnh vực chuyên môn. Có thể tìm các chi tiết về khả năng chuyên môn của giáo viên tại trang nhà của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California ở địa chỉ: <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Thông Tin về Bằng Sư Phạm của Giáo Viên				
Giáo Viên	Khu Học Chánh	Trường		
		2006-07	2004-05	2005-06
Có Bằng Sư Phạm	2,161	80	84	80
Không Có Bằng Sư Phạm	41	4	1	3
Dạy Ngoài Lãnh Vực Chuyên Môn		7	7	8

Việc Phân Bổ Giáo Viên Không Đúng Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Bảng dưới đây trình bày con số các việc phân bổ không đúng phép (là các giáo viên được phân bổ mà không có sự cho phép hợp lệ theo luật) và con số các vị trí giáo viên còn trống (là những vị trí không được đảm nhận bởi một giáo viên được phân bổ dạy trọn một môn học vào đầu năm học hay vào đầu học kỳ) tại trường. Tổng số các việc phân bổ giáo viên không đúng phép bao gồm cả con số những sự phân bổ không đúng phép các giáo viên dạy tiếng Anh.

Việc Phân Bổ Giáo Viên Không Đúng Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống			
	2005-06	2006-07	2007-08
Việc Phân Bổ Không Đúng Phép Giáo Viên Môn Anh Văn	14	7	3
Tổng Số Việc Phân Bổ Giáo Viên Không Đúng Phép	15	8	4
Các Vị Trí Còn Thiếu Giáo Viên	2	0	0

Phát Triển Nghiệp Vụ

Chương trình phát triển nghiệp vụ của Khu Học Chánh Garden Grove đặt trọng tâm vào phương pháp giảng dạy dựa trên sự nghiên cứu và có 4 phần: huấn luyện sơ khởi, dạy biểu diễn, hướng dẫn, và huấn luyện ở cấp thứ nhì. Việc sử dụng dữ kiện về thành tích học tập của học sinh cũng giúp cho khu học chánh thấy rõ mục tiêu và kỳ vọng để vạch kế hoạch huấn luyện tại chức cho thầy cô giáo và phụ giáo.

Vào cuối tháng 8, khu học chánh tổ chức các buổi hội thảo chuyên sâu trong 5 ngày liên tiếp để cung cấp kiến thức mới và nâng cao năng lực cho giáo viên nhằm chuẩn bị cho năm học mới. Trong khi đó thì trong suốt năm học nhân viên nhà trường có cơ hội phát triển nghiệp vụ vào sau giờ học hoặc vào những ngày trường nghỉ sớm. Trường thường xuyên tổ chức các buổi huấn luyện dùng giáo trình của khu học chánh, về kỹ thuật, và về phương pháp giảng dạy dựa trên sự nghiên cứu. Ngoài những đợt huấn luyện tại chức này, mỗi năm khu học chánh dành riêng một ngày để phát triển nghiệp vụ cho tất cả giáo viên trong khu học chánh.

Giáo viên mới vào nghề được tham dự chương trình huấn luyện bao quát BTSA để làm quen với công việc: Cách đứng lớp, chương trình cơ bản của khu học chánh, phiếu điểm, các buổi họp giáo viên—phụ huynh, và phương pháp giảng dạy dựa trên sự nghiên cứu là vài trong số những chủ đề huấn luyện cho giáo viên mới vào nghề.

Chương Trình Theo Dõi và Can Thiệp của Liên Bang

Chương Trình Theo Dõi và Can Thiệp của Liên Bang (Federal Intervention Program)		
	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng của Chương Trình Cải Tiến Chương Trình Học (PI)	Không có trong chương trình PI	Không có trong chương trình PI
Năm Đầu Cải Tiến Chương Trình Học	◇	◇
Số Năm Trong Chương Trình Cải Tiến Chương Trình Học	◇	◇
Tổng Số Trường Phải Cải Tiến Chương Trình Học		5
Tỷ Lệ Phần Trăm Các Trường Phải Cải Tiến Chương Trình Học		7.5%

◇ n/a có nghĩa là không áp dụng hoặc không có. Trường này không phải là trường phải cải tiến chương trình học.

Mức Lương Bổng của Khu Học Chánh, Năm Học 2005-06 *

Thông Tin về Lương Bổng của Khu Học Chánh		
Mức Lương	Khu Học Chánh Garden Grove	Khu Học Chánh Khác Cùng Cỡ
Lương Giáo Viên Mức Khởi Đầu	\$44,747	\$38,937
Lương Giáo Viên Mức Trung Bình	\$72,246	\$61,080
Lương Giáo Viên Mức Cao Nhất	\$87,410	\$76,443
Lương Trung Bình của Hiệu Trường	\$122,561	\$99,694
Lương của Trường Khu Học Chánh	\$220,004	\$195,054
% Ngân Sách Dành Trả Lương Cho Giáo Viên	43.57%	40.13%
% Ngân Sách Dành Trả Lương Cho Nhân Viên Hành Chánh	4.12%	5.379%

* Thông tin tài chánh mới nhất do tiểu bang cung cấp.

Thông Tin Tài Chánh Năm Học 2005-06 *

Dữ Kiện Tài Chánh của Trường		
Tổng Số Chi Phí Cho Một Học Sinh	Tổng Số Chi Phí Cho Một Học Sinh Với Nguồn Tiền Bị Giới Hạn	Tổng Số Chi Phí Cho Một Học Sinh Với Nguồn Tiền Không Bị Giới Hạn
\$7,207	\$2,120	\$5,087

So Sánh Vài Số Liệu Tài Chánh		
	Tổng Số Chi Phí Cho Một Học Sinh Với Nguồn Tiền Không Bị Giới Hạn	Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	\$5,087	\$68,531
Khu Học Chánh	\$4,970	\$69,861
Tiểu Bang	\$4,943	\$60,032
% Khác Biệt Giữa Trường và Khu Học Chánh	2.31%	-1.94%
% Khác Biệt Giữa Trường và Tiểu Bang	2.84%	12.40%

* Thông tin tài chánh mới nhất do tiểu bang cung cấp.

Chương Trình Theo Dõi và Can Thiệp của Liên Bang (Federal Intervention Program)

Nếu không đạt được Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (Adequate Yearly Progress, viết tắt là AYP) trong 2 năm liên tiếp trong cùng một nội dung học (Anh Văn hoặc Toán) hoặc trên cùng một chỉ số (chỉ số API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp) thì những trường đang nhận tài trợ của chương trình Title I phải tham gia vào chương trình Cải Tiến Chương Trình Học (Program Improvement, gọi tắt là PI). Mỗi năm mà trường không đạt được mục tiêu AYP thì mức độ theo dõi và can thiệp sẽ tăng lên. Muốn biết thêm chi tiết, xin ghé vào địa chỉ: www.cde.ca.gov/ta/ac/ay.



SARC: Muốn biết thêm thông tin về các trường và khu học chánh tại California, xin ghé vào DataQuest tại địa chỉ: <http://data1.cde.ca.gov/dataquest>.

DataQuest là một nguồn thông tin trực tuyến cung cấp các bản báo cáo gồm có bản tổng kết hàng năm của trường, kết quả trắc nghiệm, số học sinh ghi danh, số học sinh tốt nghiệp, số học sinh bỏ học, số học sinh ghi danh trong các lớp, nhân viên nhà trường và các dữ kiện về các học sinh đang học tiếng Anh.

Tất cả dữ kiện chính xác tính đến thời điểm: Tháng Giêng 2008.